

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 103/2020/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020

THÔNG TƯ

BÃI BỎ MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH BAN HÀNH VÀ LIÊN TỊCH BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC THUẾ, QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG VÀ QUẢN LÝ NỢ CÔNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục quản lý công sản, Cục trưởng Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Sau khi thông nhất với Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành và liên tịch ban hành trong lĩnh vực thuế, quản lý tài sản công và quản lý nợ công.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 21 văn bản văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế

1. Thông tư số 60A-TC/TCT ngày 01/09/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi Thông tư số 30/TC-TCT ngày 23/05/1991 hướng dẫn chế độ quản lý thu thuế đối với ngành khai thác thuỷ sản và Thông tư số 69-TC/TCT ngày 27/11/1991 hướng dẫn việc chuyển chế độ thu tiền nuôi rùng sang thu thuế tài nguyên đối với khai thác sản phẩm rùng tự nhiên;

2. Thông tư số 109/1998/TT-BTC ngày 31/07/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung quy định về giảm thuế tiêu thụ đặc biệt;

3. Thông tư số 191/1998/TT-BTC ngày 31/12/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn kê toán thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động xây dựng cơ bản, sản xuất, chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp:

4. Thông tư số 100/1999/TT-BTC ngày 19/08/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với đại lý xổ số kiến thiết và việc sử dụng hoá đơn, chứng từ đối với hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết;

5. Thông tư số 24/2000/TT-BTC ngày 30/03/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 08/2000/QĐ-TTg ngày 17/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ bị thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ;

6. Thông tư số 86/2001/TT-BTC ngày 29/10/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp đối với thuốc lá điếu xuất khẩu;

7. Thông tư số 03/2002/TT-BTC ngày 14/01/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý thu thuế đối với các cơ sở hoạt động khai thác thủy sản;

8. Thông tư số 69/2002/TT-BTC ngày 16/08/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 41/2002/QĐ-TTg ngày 18/03/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chống thất thu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp qua giá bán trong hoạt động kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy.

9. Thông tư số 53/2003/TT-BTC ngày 02/06/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng chế độ thuế đối với Văn phòng luật sư, Công ty hợp danh;

10. Thông tư số 26/2004/TT-BTC ngày 31/03/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định về thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và hoàn thuế thu nhập doanh nghiệp tái đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài;

11. Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán;

12. Thông tư số 82/2005/TT-BTC ngày 21/09/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thí điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh tự khai, tự nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo Quyết định số 161/2005/QĐ-TTg ngày 30/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

13. Thông tư số 41/2006/TT-BTC ngày 12/05/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 161/2005/QĐ-TTg ngày 30/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng thí điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế nhà đất, thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và thuế môn bài;

14. Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán;

15. Thông tư số 82/2006/TT-BTC ngày 13/09/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

16. Thông tư số 77/2008/TT-BTC ngày 15/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số biện pháp xử lý nợ đọng thuế;

17. Thông tư số 38/2010/TT-BTC ngày 19/03/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định về thuế đối với tổ chức, cá nhân chuyên nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;

18. Thông tư số 96/2011/TT-BTC ngày 04/07/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách tài chính quy định tại Quyết định 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ;

19. Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ về việc chuyển đổi ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi theo cam kết WTO;

20. Quyết định số 187/2003/QĐ-BTC ngày 14/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Biên lai thuế môn bài;

21. Quyết định số 44/2007/QĐ-BTC ngày 04/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc dừng hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá điếu sản xuất trong nước có nhãn mác nước ngoài xuất khẩu.

Điều 2. Bãi bỏ toàn bộ 06 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý tài sản công

1. Thông tư số 35/2001/TT-BTC ngày 25/05/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc nộp tiền thuê đất, góp vốn liên doanh bằng giá trị sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước;

2. Thông tư số 41/2003/TT-BTC ngày 06/05/2003 của Bộ Tài chính về việc giải quyết đất sản xuất và đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại Tây Nguyên;

3. Thông tư số 83/2004/TT-BTC ngày 17/08/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung quản lý trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

4. Thông tư số 29/2006/TT-BTC ngày 04/04/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

5. Thông tư số 192/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thí điểm việc nộp tiền sử dụng đất đối với dự án khu đô thị mới, dự án nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp tại Nghị quyết số 33/2008/NQ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;

6. Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 31/01/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

Điều 3. Bài bối toàn bộ 02 Thông tư trong lĩnh vực quản lý nợ công

- Thông tư số 110/2009/TT-BTC ngày 29/05/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án tài trợ bằng nguồn vốn IFAD;
- Thông tư số 193/2011/TT-BTC ngày 23/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính, giải ngân đối với các chương trình dự án tài trợ bằng nguồn Quỹ OPEC về Phát triển quốc tế (OFID).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2021.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- Cục DTNNKV, KBNN, Cục thuế, Sở TC, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục KTVB Bộ Tư pháp;
- Công báo, Website CP, CSDLQG về VBPL;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính
- Lưu: VT, PC (300b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà